TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệu

Bà Hoàng Thị Liễu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn NT, xã QM, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Phạm Vĩnh N, sinh năm 1976; HKTT: Thôn NT, xã QM, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Hàn Quốc (Không rõ địa chỉ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày:* Chị kết hôn anh Phạm Vĩnh N ngày 05/10/2006, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Đầu năm 2022, anh N đi nước ngoài nhưng không có sự đồng ý của chị. Từ đó vợ chồng sống ly thân và không liên lạc với nhau. Chị được biết anh N đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ của anh N. Hiện tại,

anh N chỉ liên lạc với con trai là cháu Phạm Vĩnh P, đang sống tại thôn NT, xã QM, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Phạm Vĩnh N.

- Con chung: Có hai con chung là cháu Phạm Vĩnh P, sinh ngày 05/5/2007 và cháu Phạm Vĩnh Tuấn K, sinh ngày 14/12/2011. Hiện cháu P đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Khi ly hôn, chị đề nghị nuôi cháu K và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Phạm Vĩnh N* hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành làm việc với con trai anh N là Phạm Vĩnh P thì được cháu P cung cấp hiện nay anh N đang làm công nhân ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình qua điện thoại và có thông báo cho anh N biết việc chị D xin ly hôn. Tuy nhiên, anh N không cung cấp địa chỉ và cũng không gửi văn bản từ Hàn Quốc về cho Tòa án. Anh N có trao đổi đồng ý ly hôn và đồng ý cho chị D nuôi con chung là cháu Phạm Vĩnh Tuấn K sinh ngày 14/12/2011; tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Vĩnh N vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát P biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị D đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh N không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Phạm Vĩnh N; Con chung: Giao cháu Phạm Vĩnh Tuấn K, sinh ngày 14/12/2011 cho chị Đỗ Thị D nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

Án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị D có đơn yêu cầu ly hôn với anh Phạm Vĩnh N; HKTT: Thôn Nhất Trai, xã Quang Minh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc N; hiện anh N đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Phạm Vĩnh N đăng ký kết hôn ngày 05/10/2006 tại UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị D và anh Phạm Vĩnh N là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D thì thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm không còn, thời gian sống ly thân đã lâu mà không có biện pháp hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Vĩnh P, sinh ngày 05/5/2007 và cháu Phạm Vĩnh Tuấn K, sinh ngày 14/12/2011. Hiện cháu P đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Do từ khi ly thân đến nay cháu K vẫn ở cùng chị D nên giao cháu K cho chị D chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị D.

- Quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Phạm Vĩnh N.

- Con chung: Giao cháu Phạm Vĩnh Tuấn K, sinh ngày 14/12/2011 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng

thành hoặc khi có thay đổi về việc nuôi con chung. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0000343 ngày 26/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc N.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc N;
- Cục THADS tỉnh Bắc N;
- UBND thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …..giờ…..phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luận và bà Hoàng Thị Liễu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Nhất Trai, xã Quang Minh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc N
- *Bị đơn:* Anh Phạm Vĩnh N , sinh năm 1976; HKTT: Thôn Nhất Trai, xã Quang Minh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc N.

Hiện trú tại: Hàn Quốc (Không rõ địa chỉ)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị D.

- Quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Phạm Vĩnh N.

- Con chung: Giao cháu Phạm Vĩnh Tuấn K, sinh ngày 14/12/2011 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có thay đổi về việc nuôi con chung. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0000343 ngày 26/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc N.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Văn Hiệu + Hoàng Thị Liễu	**Nguyễn Tuyết Mai**